TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 131/2019/DS-ST. Ngày 20 – 8 – 2019. V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Út.

Ông Ngô Văn Tâm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST – DS, ngày 04 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST – DS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2019/QĐST – DS ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Thành K. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Vũ Thành K trình bày: Vào ngày 11/7/2017, anh Nguyễn Minh T có vay của anh số tiền là 35.000.000 đồng, có làm biên nhận, không có thoả thuận lãi suất trong biên nhận, hẹn trong vòng một tháng sẽ trả nợ, nhưng từ khi vay tiền đến nay anh Nguyễn Minh T vẫn chưa thanh toán số tiền nợ vốn, lãi cho anh như thoả thuận. Anh Vũ Thành K yêu cầu anh Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm trả số

tiền vay còn nợ là 35.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm từ khi vay tiền đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh Vũ Thành K thay đổi một phần yêu cầu trước đây. Yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm trên số tiền vay kể từ ngày 01/9/2018 đến khi xét xử sơ thẩm.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Minh T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Minh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Vũ Thành K có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là biên nhận vay tiền của anh Nguyễn Minh T ngày 11/7/2017 (bản chính). Anh Nguyễn Minh T không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Thành K khởi kiện anh Nguyễn Minh T cho rằng anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo biên nhận nợ nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi xác lập giao dịch vay tiền anh Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Vũ Thành K khai có cho anh Nguyễn Minh T vay số tiền 35.000.000 đồng, có làm biên nhận, không có thoả thuận lãi suất trong biên nhận, thời hạn vay 01 tháng, sau khi vay tiền anh T không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay anh Vũ Thành K khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự đến Tòa án hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng anh Nguyễn Minh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Anh Nguyễn Minh T cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho anh Vũ Thành K. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do anh Nguyễn Minh T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ, trong khi anh Vũ Thành K cung cấp được biên nhận nợ số tiền 35.000.000 đồng có chữ ký của

anh T, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của anh Vũ Thành K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Anh Vũ Thành K cho rằng anh Nguyễn Minh T chỉ đóng lãi được vài lần nhưng không nhớ chính xác, anh đã tính cho anh T đóng lãi đến hết tháng 08/2018, từ tháng 09/2018 đến nay anh T chưa đóng lãi, nên yêu cầu tính lãi từ ngày 01/9/2018 đến khi xét xử. Anh Nguyễn Minh T cũng không có ý kiến và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là đã đóng lãi cho anh K được bao nhiêu và đóng lãi đến thời gian nào, nên Hội đồng xét xử xác định anh T chỉ mới đóng lãi đến hết tháng 8/2018 như lời trình bày của anhh K. Về mức lãi suất hai bên không có thoả thuận rõ trong biên nhận. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ. Tại phiên toà anh Vũ Thành K cũng yêu cầu tính mức lãi suất 10%/năm trên số tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tính mức lãi 10%/năm (0,83%/ tháng). Thời gian tính lãi từ ngày 01/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Cách tính như sau:

35.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 320 ngày (từ ngày 01/9/2018 đến ngày 20/8/2019) = 3.098.600 đồng.

Như vậy, anh Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm trả cho anh Vũ Thành K số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 38.098.600 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T phải chịu. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với anh Nguyễn Minh T dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm trả cho anh Vũ Thành K số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 38.098.600 (Ba mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm) đồng. Trong đó: Tiền vốn là 35.000.000 đồng; tiền lãi là 3.098.600 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Minh T phải chịu 1.904.930 (Một triệu chín trăm linh bốn nghìn chín trăm ba mươi) đồng. Anh Vũ Thành K được nhận lại 1.020.000 (Một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020392 ngày 04/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Anh Vũ Thành K được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện